



Tổng công ty Bảo đảm an toàn
hàng hải miền Nam
office@vms-south.vn
20-03-2020 11:30:00 +07:00

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: 35 /TBHH-TCTBĐATHHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 20 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật độ sâu vùng quay tàu, luồng tàu vào bến tạm và khu nước trước bến tạm Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 1 - tỉnh Bình Thuận

BTN - 03 - 2020

Vùng biển: Tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ Đơn đề nghị VTPC1-XH-MOT-085-2020 ngày 15/3/2020 của Công ty TNHH Điện lực Vĩnh Tân 1 về việc công bố thông báo hàng hải độ sâu vùng quay tàu, luồng tàu vào bến tạm và khu nước trước bến tạm Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 1-tỉnh Bình Thuận; Báo cáo kết quả khảo sát địa hình số 187/BC-XNKSHHMN ngày 13/3/2020 kèm theo các bình đồ ký hiệu NĐVT_2003_01, NĐVT_2003_02 tỷ lệ 1/1000 do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 3 năm 2020 và theo đề nghị của Trường phòng An toàn hàng hải,

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

1. Khu nước bến tạm: Trong phạm vi khảo sát được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
T1	11°18'40,3"N	108°48'26,5"E	11°18'36,7"N	108°48'32,8"E
T2	11°18'37,4"N	108°48'27,1"E	11°18'33,7"N	108°48'33,5"E
P2	11°18'37,9"N	108°48'29,0"E	11°18'34,2"N	108°48'35,5"E
P1	11°18'40,8"N	108°48'28,4"E	11°18'37,0"N	108°48'34,8"E

- Xuất hiện điểm cạn, tại vị trí có tọa độ như sau:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
1,4	11°18'37,5"N	108°48'27,1"E	11°18'33,8"N	108°48'33,5"E

- Ngoài điểm cạn nêu trên độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” đạt 2,7m trở lên.

2. Khu nước Vùng quay tàu: Trong phạm vi khảo sát được giới hạn bởi đường tròn, đường kính D = 148m, tại vị trí tâm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
O _{VQT}	11°18'35,4"N	108°48'30,1"E	11°18'31,7"N	108°48'36,5"E

- Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 4,3m trở lên.

3. Khu vực luồng tàu vào cảng: Trong phạm vi khảo sát được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (ϕ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (ϕ)	Kinh độ (λ)
P2	11°18'37,9"N	108°48'29,0"E	11°18'34,2"N	108°48'35,5"E
P3	11°18'37,6"N	108°48'32,1"E	11°18'34,0"N	108°48'38,5"E
P4	11°18'34,4"N	108°48'32,8"E	11°18'30,7"N	108°48'39,2"E
P5	11°18'31,3"N	108°48'32,1"E	11°18'27,6"N	108°48'38,6"E
P6	11°18'22,4"N	108°48'34,1"E	11°18'18,7"N	108°48'40,5"E
P7	11°18'16,2"N	108°48'29,9"E	11°18'12,5"N	108°48'36,3"E
P8	11°18'09,1"N	108°48'25,0"E	11°18'05,4"N	108°48'31,4"E
P9	11°18'02,2"N	108°48'24,5"E	11°17'58,5"N	108°48'30,9"E
T8	11°18'06,6"N	108°48'22,6"E	11°18'02,9"N	108°48'29,0"E
T7	11°18'08,4"N	108°48'21,8"E	11°18'04,7"N	108°48'28,2"E
T6	11°18'18,2"N	108°48'28,4"E	11°18'14,4"N	108°48'34,8"E
T5	11°18'28,5"N	108°48'30,4"E	11°18'24,7"N	108°48'36,8"E
T4	11°18'30,9"N	108°48'29,9"E	11°18'27,2"N	108°48'36,3"E
T3	11°18'34,3"N	108°48'27,8"E	11°18'30,6"N	108°48'34,2"E
T2	11°18'37,4"N	108°48'27,1"E	11°18'33,7"N	108°48'33,5"E

- Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính đến mực nước "số 0 hải đồ" đạt 4,3m trở lên.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng KTKH, HTQT&QLHT;
- Lưu VT-VP, P.ATHH_{Bình}

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trần Đức Thi

1.3500
TỔ
ÔNG TY
TOÀN
MIỀN
TÁU. B

Danh sách nơi nhận kèm theo.

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 3 Chi Cục Đường sông phía Nam
- 4 Cục Cảnh sát biển
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu miền Nam (NASOS)
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 7 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
 - Công ty Vận tải Biển Đông (BISCO)
 - Công ty Vận tải biển container Vinalines (VCSC)
 - Công ty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Công ty CP Hàng hải Đông Đô (DONG DO MARINE)
 - Cty CP VT biển & Hợp tác LB Q tế (INLACO SAIGON)
 - Công ty CP Hàng hải Vinalines Nha Trang
- 8 Hiệp hội Cảng biển Việt Nam
- 9 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 10 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 11 Đài Thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 12 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 13 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 14 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (VITRANSCHART)
- 15 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 16 Cty Vận tải Thủy Bắc
- 17 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 18 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 19 Trường Cao đẳng nghề hàng hải TP.HCM
- 20 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 21 Công ty Vitaco
- 22 Cảng Sài Gòn
- 23 XN Tàu dịch vụ dầu khí
- 24 CN Trục Vớt Cứu Hộ Vận Tải I
- 25 Công ty Phương Nam - Bộ Quốc phòng
- 26 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam
- 27 Chi nhánh Tcty BĐATHHMN tại TPHCM
- 28 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Nam Trung Bộ
- 30 Cảng vụ Hàng hải Bình Thuận
- 30 CÁC SỞ GTVT VÀ NT&PTNT CÁC TỈNH
- 31 Bình Thuận
- 32 Bà Rịa - Vũng Tàu
- 33 Bộ đội biên phòng tỉnh Bình Thuận
- 34 Cty TNHH Điện lực Vĩnh Tân I



VINH TAN 1 THERMAL POWER PLANT WHARF
CẢNG NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN VINH TÂN 1

Vị trí độ sâu bến cảng Nhà máy Nhiệt điện Vinh Tân 1

Kèm theo TBHH số: 35 /TBHH-TCTBĐATHHMN

Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải

Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu NVT_2003_02, tỷ lệ 1/1000

1250513.2

Kinh tuyến trực 108°30', múi chiều 3°